

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 03 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;
2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐ-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bạch L, sinh năm 1963 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 48/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1932 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934 (chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Trí D, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1975, nơi cư trú: 130 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Trí D, sinh năm 1963, nơi cư trú: 48/1 khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Văn T và Nguyễn Thị Bạch L là bạn bè quen biết làm ăn ngoài xã hội. Vào ngày 25/12/2017, ông Trần Văn T và Nguyễn Thị Bạch L có thỏa thuận miệng là ông T cho L mượn số tiền 500.000.000 đồng với nội dung L sẽ thế chấp thửa số 5639, tờ bản đồ 63, khu phố Thạnh Bình, phường An Thạnh, thị xã Thuận An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD849136, vào sổ cấp GCN: CS05497 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/9/2016 mang tên Đặng Trí D, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị Bạch L, sinh năm 1963; cùng địa chỉ thường trú: 140/6, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, Bình Dương theo hình thức công chứng, ông T sẽ giao cho L số tiền như đã thỏa thuận. Sau đó L viết giấy vay nợ thể hiện nội dung L vay nợ ông T số tiền 500.000.000 đồng. Tuy nhiên tại thời điểm L đến nhà của ông T tại địa chỉ 130, khu phố Thành Hòa A, phường An Thạnh, thị xã (nay là thành phố) Thuận An thì ông T chỉ giao cho bà L số tiền 455.000.000 đồng nên hai bên đã thỏa thuận lại số tiền vay nợ là 455.000.000 đồng, tại thời điểm này L nhận đủ 455.000.000 đồng nhưng không sửa lại nội dung giấy xác nhận vay nợ ban đầu vì L cho rằng giấy nợ này tự L viết ở nhà và giả chữ ký của chồng là Đặng Trí D nên sợ bị phát hiện. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T thì L làm ăn thua lỗ bên ngoài nên không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Đến ngày 29/8/2019, ông Trần Văn T đến Văn phòng HĐND – UBND thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương để kiểm tra thông tin của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CD849136, vào sổ cấp GCN: CS05497 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/9/2016 mang tên Đặng Trí D, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị Bạch L, sinh năm 1963, cùng địa chỉ thường trú: 140/6, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, Bình Dương. Văn phòng HĐND – UBND thị xã (nay là thành phố) Thuận An phối hợp cùng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Thuận An kiểm tra nghi vấn tài liệu trên là giả nên chuyển toàn bộ hồ sơ và tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Thuận An để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định vào khoảng năm 2017, Nguyễn Thị Bạch L liên lạc và gặp một người đàn ông (không nhớ tên, không rõ lai lịch, địa chỉ, khoảng 50 tuổi, dáng người, nói giọng miền nam) để làm 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CD849136, tên người sử dụng đất Đặng Trí D và Nguyễn Thị Bạch L, địa chỉ thường trú: số 104/6 khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đề ngày 20/9/2016 với giá 18.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận vay ông T số tiền 455.000.000 đồng, L không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ nên đã bỏ trốn, đến ngày 12/01/2021 Nguyễn Thị Bạch L đến Công an phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CD849136, tên người sử dụng đất Đặng Trí D và Nguyễn

Thị Bạch L, địa chỉ thường trú: số 104/6 khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đề ngày 20/9/2016;

- 01 (một) Giấy nợ, đề ngày 25/12/2017, nội dung Nguyễn Thị Bạch L mượn Trần Văn T số tiền 500.000.000 đồng, có chữ ký, viết tên và vân tay của Nguyễn Thị Bạch L và Đặng Trí D;

Căn cứ Bản kết luận giám định số 356/GĐ-PC09 ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: *phôi và hình dấu tròn có nội dung “* CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * TỈNH BÌNH DƯƠNG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG”, “ * VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI-T.BÌNH DƯƠNG - CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TX.THUẬN AN” trên 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CD849136, tên người sử dụng đất Đặng Trí D và Nguyễn Thị Bạch L, địa chỉ thường trú: số 104/6 khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đề ngày 20/9/2016 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.*

Căn cứ Bản kết luận giám định số 492/GĐ-PC09 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ ký, 02 (hai) dấu vân tay mang tên Nguyễn Thị Bạch L dưới mục Người mượn trên 01 (một) Giấy nợ, đề ngày 25/12/2017 so với chữ ký, vân tay ngón trỏ phải và trỏ trái của Nguyễn Thị Bạch L trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký và in ra.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 370/GĐ-PC09 ngày 08/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên và 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ mang tên Đặng Trí D dưới mục Người mượn trên 01 (một) Giấy nợ, đề ngày 25/12/2017 so với chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay của Đặng Trí D trên các tài liệu mẫu ***không phải do cùng một người ký, viết và in ra.***

Cáo trạng số 75/CT-VKS-TA ngày 26/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bạch L về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch L mức án tù 6 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và mức án tù 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng

hợp hình phạt là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho ông Trần Văn T số tiền 455.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CD849136, tên người sử dụng đất Đặng Trí D và Nguyễn Thị Bạch L, địa chỉ thường trú: số 104/6 khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đề ngày 20/9/2016 là tài liệu giả đề nghị tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố, lời nói sau cùng bị cáo thể hiện rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại Trần Văn T trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố, sau khi bị hại giao cho bị cáo số tiền 455.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo L phải trả số tiền 455.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bạch L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Do cần tiền để trả nợ nhưng do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình đã cầm cố cho người khác không còn giấy tờ để cầm cố tiếp nên vào cuối năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Bạch L liên lạc và gặp một người đàn ông (không rõ tên, lai lịch, địa chỉ) để làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CD849136, tên người sử dụng đất Đặng Trí D và Nguyễn Thị Bạch L, địa chỉ thường trú: số 104/6 khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vào ngày 25/12/2017, bị cáo L viết giấy nợ, giả chữ ký dấu lấn tay của ông là Đặng Trí D cầm cố Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nói trên để chiếm đoạt của ông Trần Văn T số tiền 455.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 356/GĐ-PC09 ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: *phôi và hình dấu tròn có nội dung “ * CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * TỈNH BÌNH DƯƠNG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG”, “ * VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI-T.BÌNH DƯƠNG - CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TX.THUẬN AN”* trên 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CD849136, tên người sử dụng đất Đặng Trí D và Nguyễn Thị Bạch L, địa chỉ thường trú: số 104/6 khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đề ngày 20/9/2016 ***là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.***

Bản kết luận giám định số 370/GĐ-PC09 ngày 08/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên và 02 (hai) dấu vân tay màu đỏ mang tên Đặng Trí D dưới mục Người mượn trên 01 (một) Giấy nợ, đề ngày 25/12/2017 so với chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay của Đặng Trí D trên các tài liệu mẫu ***không phải do cùng một người ký, viết và in ra.***

Hành vi của bị cáo làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 455.000.000 đồng của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bạch L về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin để thuê người khác làm giả giấy này và thực hiện thủ đoạn gian dối làm cho người khác tưởng đây là giấy tờ thật để giao dịch giao tài sản, hành vi này là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội đã thực hiện căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo cùng một lần bị xét xử về hai tội nên áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 455.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo trả cho bị hại 455.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số: CD849136, tên người sử dụng đất Đặng Trí D và Nguyễn Thị Bạch L, địa chỉ thường trú: số 104/6 khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đề ngày 20/9/2016 là tài liệu giả nên tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[8] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2017, nay mới được đưa ra xét xử nên áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Đặng Trí D là chồng của bị cáo L, quá trình điều tra, xác định ông D không ký vào giấy nợ đề ngày 25/12/2017, giữa Nguyễn Thị Bạch L và ông Trần Văn T, ông D cũng không biết bà L làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để cầm cố cho ông T, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các khoản 1 Điều 341; điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bạch L phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bạch L 07 (bảy) tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và 08 (tám) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 455.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 22.200.000 đồng (hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu